

Số: 169/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2015

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn miễn thuế nhập khẩu phụ tùng, linh kiện để sản xuất, lắp ráp phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thuộc loại trong nước chưa sản xuất được theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ**

*Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn miễn thuế nhập khẩu phụ tùng, linh kiện để sản xuất, lắp ráp phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thuộc loại trong nước chưa sản xuất được theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg).*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này hướng dẫn miễn thuế nhập khẩu đối với phụ tùng, linh kiện nhập khẩu thuộc loại trong nước chưa sản xuất được của các dự án sản xuất, lắp ráp phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

2. Linh kiện (bao gồm các chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận) nêu tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này là những sản phẩm đã hoàn thiện nhưng chưa được lắp ráp hoặc chưa phải là sản phẩm hoàn thiện nhưng đã có đặc trưng cơ bản của sản phẩm hoàn thiện.

3. Phụ tùng nêu tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này là linh kiện hoặc cụm linh kiện.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phụ tùng, linh kiện thuộc loại trong nước chưa sản xuất được để sản xuất, lắp ráp phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

2. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu ủy thác hoặc trúng thầu nhập khẩu phụ tùng, linh kiện thuộc loại trong nước chưa sản xuất được để cung cấp cho các dự án sản xuất, lắp ráp phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này.

## **Điều 3. Điều kiện áp dụng**

1. Dự án sản xuất, lắp ráp phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg.

2. Phụ tùng, linh kiện nhập khẩu phục vụ Dự án sản xuất, lắp ráp phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt không thuộc Danh mục phụ tùng, linh kiện để sản xuất, lắp ráp phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trong nước đã sản xuất được do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 9 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg.

## **Điều 4. Hồ sơ, thủ tục miễn thuế nhập khẩu**

1. Hàng hóa nêu tại khoản 1 Điều 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư này phải thực hiện đăng ký Danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế.

2. Việc đăng ký Danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế; hồ sơ, thủ tục miễn thuế; báo cáo, kiểm tra việc sử dụng hàng hóa miễn thuế nhập khẩu đối với phụ tùng, linh kiện để sản xuất, lắp ráp phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thực hiện theo quy định tại Điều 104, Điều 105 và Điều 106 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Ngoài bộ hồ sơ miễn thuế theo quy định, chủ dự án phải nộp thêm 01 bản chụp văn bản phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg.

## **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2015.

2. Phụ tùng, linh kiện nhập khẩu để phục vụ Dự án sản xuất, lắp ráp phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đăng ký tờ khai hải quan kể từ ngày 01/7/2015 đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư này thì được miễn thuế nhập

khẩu theo khoản 1 Điều 5 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VP BCD TƯ về phòng, chống tham nhũng;
- Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (P<sub>XNK</sub>).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Vũ Thị Mai**

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)